

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

**Người yêu cầu: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981; chị Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm 1985.** Cùng địa chỉ: Căn hộ 1708, tầng 17, nhà 17T2 CT2, tổ 17, phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Nguyệt A đăng ký kết hôn năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 04/12/2009 và cháu Nguyễn Tuấn S, sinh ngày 25/10/2014. Anh chị thỏa thuận, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

**3. Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về lệ phí:** Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Nguyệt A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 04/12/2009 và cháu Nguyễn Tuấn S, sinh ngày 25/10/2014. Anh chị thỏa thuận, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Quang T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034136 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường N., Q. T Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thúy Anh**



